



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Unit 4 Our bodies · Lesson 2–3 (SGK tr. 30–33)



Tuần 7

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

h ir

mou h

e es

ea s

f ce

n se

to ch

op n

Bài 2: Circle the correct answer

1. ... your eyes!

(A) It's (B) Open (C) What's

2. Touch your ...!

(A) a hair (B) hair (C) an ear

3. What's this? – It's ... eye.

(A) an (B) a (C) your

4. Open your ...!

(A) face (B) mouth (C) nose

Bài 3: Put the words in order

1. (your) (Touch) (hair!)

2. (mouth!) (Open) (your)

3. (an) (It's) (ear.)

Bài 4: Phonics: điền air hoặc ear

air ear

1. h (tóc)

2. s (tai)

3. Touch your h!

4. Touch your s!

Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

Touch your hair!

I'm Minh. This is Ms Hoa. That's my friend, An. Ms Hoa: Touch your hair! Touch your ears! Open your mouth! An: What's this, Ms Hoa? Ms Hoa: It's a nose. An: Is this an eye? Ms Hoa: Yes, it is. Open your eyes, An!

1. Cô Hoa bảo chạm vào gì trước?

(A) hair (B) ears (C) eyes

2. Cô Hoa bảo mở gì?

(A) hand (B) mouth (C) face

3. An hỏi «What's this?» – It's ...

(A) an ear (B) a hand (C) a nose

4. «Is this an eye?» – cô đáp:

(A) Yes, it is. (B) No, it isn't.

Bài 6: Let's write: ra lệnh cho bạn

Viết 3 câu ra lệnh cho bạn (Touch / Open).

Touch your ...! / Open your ...!



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 7

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu

hair mouth eyes ears face nose touch open

Bài 2: Circle the correct answer

1. B (Open) 2. B (hair) 3. A (an) 4. B (mouth)

Bài 3: Put the words in order

1. Touch your hair!
2. Open your mouth!
3. It's an ear.

Bài 4: Phonics: điền air hoặc ear

1. hair (tóc)
2. ears (tai)
3. Touch your hair!
4. Touch your ears!

Bài 5: Read and circle: đọc rồi khoanh câu trả lời đúng

1. A (hair)
2. B (mouth)
3. C (a nose)
4. A (Yes, it is.)

Bài 6: Let's write: ra lệnh cho bạn

Mẫu: Touch your nose! Open your mouth! Touch your hair!

on thi.app/phiếu-bài-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5